

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 206/2022/HNGĐ-ST

Ngày 30-9-2022.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Chí Công.

Bà Trần Thị Hoài Yên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 254/2022/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 465/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Tô Bé E, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Lưu Hoàng U, sinh năm 1979 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 7 năm 2022, đơn yêu cầu thay đổi nội dung khởi kiện cùng các văn bản khác kèm theo, nguyên đơn chị Tô Bé E trình bày: Vào năm 2007 chị và anh Lưu Hoàng U chung sống với nhau như vợ chồng nhưng đến nay không đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống giữa chị và anh U xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm nên cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh U không còn hạnh phúc. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Lưu Hoàng U. Về con chung, có hai người tên là Lưu Thúy D (giới tính nữ), sinh ngày 25 tháng 3 năm 2008 và Lưu Tường V (giới tính nữ), sinh ngày 20

tháng 7 năm 2018. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng Lưu Thúy Duy, giao Lưu Tường Vy cho anh U nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lưu Hoàng U đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do. Đồng thời, cũng không cung cấp lời khai, tài liệu, chứng cứ liên quan đến yêu cầu khởi kiện của chị Tô Bé E.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc chị Tô Bé E khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lưu Hoàng U là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh Lưu Hoàng U cư trú tại ấp C, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn chị Tô Bé E vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Lưu Hoàng U đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị Tô Bé E và anh Lưu Hoàng U là đúng theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân, chị E và anh U chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2007 đến nay vẫn chưa đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên hôn nhân giữa chị E và anh U vi phạm quy định về đăng ký kết hôn. Do đó, căn cứ vào quy định tại các Điều 9, 14 của Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa chị E và anh U không được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Chị Tô Bé E và anh Lưu Hoàng U không được công nhận là vợ chồng.

[3] Về con chung, chị E yêu cầu được nuôi dưỡng Lưu Thúy D (giới tính nữ), sinh ngày 25 tháng 3 năm 2008 và giao Lưu Tường V (giới tính nữ), sinh ngày 20 tháng 7 năm 2018 cho anh U nuôi dưỡng. Anh U không có ý kiến đối với yêu cầu về con chung của chị E. Từ đó, giao Lưu Thúy D cho chị E nuôi dưỡng, giao Lưu Tường V cho anh U nuôi dưỡng là phù hợp. Chị E và anh U không có yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xE xét.

[4] Chị Tô Bé E xác định tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Lưu Hoàng U không có ý kiến về những vấn đề trên nên không đặt ra xE xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Tô Bé E phải chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các Điều 9, 14, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên bố: Không công nhận chị Tô Bé E và anh Lưu Hoàng U là vợ chồng.

2. Về con chung, giao chị Tô Bé E trực tiếp nuôi dưỡng Lưu Thúy D (giới tính nữ), sinh ngày 25 tháng 3 năm 2008, anh Lưu Hoàng U trực tiếp nuôi dưỡng Lưu Tường V (giới tính nữ), sinh ngày 20 tháng 7 năm 2018. Chị Tô Bé E và anh Lưu Hoàng U không ai cấp dưỡng nuôi con.

Chị Tô Bé E và anh Lưu Hoàng U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Tô Bé E phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0018101, ngày 22 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên chị Tô Bé E đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Hồng Huệ